

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NN & XNK THĂNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NN & XNK THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LONG IMPORT-EXPORT & AGRICULTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108908502

3. Ngày thành lập: 20/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 123 phố Định Công Hạ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981118569

Fax:

Email: tl@keohatthanglong.vn

Website: keohatthanglong.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Hoạt động xay xát gạo: sản xuất gạo bằng cách tách vỏ trấu, xay xát, đánh bóng, lược qua. - Sản xuất bột thô: sản xuất bột mỳ, yến mạch, thức ăn hoặc viên thức ăn từ lúa mỳ, lúa mạch đen, yến mạch, ngô và các hạt ngũ cốc khác; - Sản xuất bột gạo; - Xay rau: sản xuất bột hoặc thức ăn từ các loại đậu, các rễ thân cây hoặc các hạt ăn được khác; - Chế biến đồ ăn sáng từ ngũ cốc; - Sản xuất bột hỗn hợp hoặc bột đã trộn sẵn làm bánh mỳ, bánh quy và bánh ngọt.	1061
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Sản xuất đường	1072
10.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
11.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
12.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
13.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
14.	Sản xuất rượu vang	1102
15.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103

16.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
19.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631(Chính)
20.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc. - Thử độ ẩm và các công việc thử nước. - Chống ẩm các toà nhà. - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất. - Xây gạch và đặt đá. - Lợp mái bao phủ toà nhà. - Xây dựng bể bơi ngoài trời. - Thuê cần trục có người điều khiển	4390
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35 KV	7110
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59.	Dịch vụ đóng gói	8292

60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
61.	Bốc xếp hàng hóa	5224
62.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
63.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
64.	Trồng cây hàng năm khác	0119
65.	Trồng cây lâu năm khác	0129
66.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
67.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
68.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
70.	Sản xuất điện	3511
71.	Truyền tải và phân phối điện (Loại trừ truyền tải và điều độ điện)	3512
72.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
73.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
74.	Trồng cây ăn quả	0121
75.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ các loại hình vui chơi, giải trí nhà nước cấm)	9329
76.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
77.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
78.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
79.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
80.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
81.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
82.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
83.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
84.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
85.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
86.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
87.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
89.	Bán buôn tổng hợp	4690

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI ANH TÚ	Tiểu Khu Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	5,000	001081020030	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	5,000		
2	DƯƠNG VĂN BẠO	Xóm 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	3.600.000.000	18,000	001072000617	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	36.000	3.600.000.000	18,000		

3	DƯƠNG VĂN MINH	Xóm 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	10,000	001200000285
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	10,000	
4	BÙI THỊ HẠNH HIẾU	Xóm 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	130.000	13.000.000.000	65,000	012684484
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	130.000	13.000.000.000	65,000	
5	NGUYỄN THỊ LIỄU	Số 58 phố Dịch Vọng, Tổ 61, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	400.000.000	2,000	008177000185
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.000	400.000.000	2,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ HẠNH HIẾU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/10/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012684484

Ngày cấp: 27/12/2010

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1, ngõ 108 phố Định Công Hạ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội